

Bản án số: 19/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 22/4/2021.

V/v: “ *Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

2. Ông Bùi Hải Triều.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yên - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*

Bà Phí Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2020/TLST - HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX- ST ngày 02/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Ngọc A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn T, Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang thi hành án tại: Phân trại 3, Trại giam Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

(Chị A có mặt , anh T vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn , bản tự khai , biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Mai Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh Lương Văn T kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T huyện N, tỉnh Cao Bằng vào ngày 04/12/2018. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được đến tháng 02 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T sử dụng chất kích thích và lái xe gây tai nạn phải đi chấp hành án tại Trại giam. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Chị và anh Lương Văn T chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh Lương Văn T không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Lương Văn T trình bày: Anh và chị Mai Thị Ngọc A kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng vào ngày 04/12/2018. Quá trình chung sống anh chị chung sống và không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 01 năm 2019 anh đã lái xe gây tai nạn và phải đi chấp hành án tại phân trại 3, Trại giam Hoàng Tiến thì chị A có làm đơn xin ly hôn anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ được nên anh cũng đồng ý ly hôn chị A.

Về con chung: Anh và chị Mai Thị Ngọc A chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị Mai Thị Ngọc A không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Ngọc A được ly hôn anh Lương Văn T.

+ Về quan hệ con chung: Chưa có.

+ Về quan hệ tài sản: Không có.

+ Về án phí: Chị Mai Thị Ngọc A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:** Nguyên đơn là chị Mai Thị Ngọc A có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Bị đơn là anh Lương Văn T có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Chị A và anh T đã làm đơn thỏa thuận về việc lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giải quyết việc ly hôn của anh chị. Như vậy, theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Mai Thị Ngọc A và anh Lương Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Mai Thị Ngọc A và anh Lương Văn T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, chị A có mặt, anh T vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Ngọc A và anh Lương Văn T kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Tại thời điểm kết hôn chị A, anh T đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị A xin ly hôn anh T, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, chị A và anh T chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn do anh T gây tai nạn và phải đi chấp hành án tại Trại giam. Đến nay, cả chị A và anh T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, giải quyết cho chị A được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Mai Thị Ngọc A và anh Lương Văn T chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ : Không có.

[4] Về án phí: Chị Mai Thị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Ngọc A và anh Lương Văn T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Ngọc A được ly hôn với anh Lương Văn T.

2/ Về con chung: Chưa có.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4/ Về án phí: Chị Mai Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0009749 ngày 04/11/2020. được chuyển thành tiền án phí.

5/ Về quyền kháng cáo:

Chị Mai Thị Ngọc Ánh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2021).

Anh Lương Văn Tâm có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Tuấn Vương

